

TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN THANH
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM SÁNG KIẾN NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tên đề tài, sáng kiến, biện pháp	Số trang	Đánh giá tổng quát sáng kiến	Xếp loại của HĐ trường	Ghi chú
1.	Đặng Thị Thanh Bình	Giáo viên	Một số biện pháp giảng dạy tốt môn Tiếng Việt lớp 1	15	1. Tóm tắt nội dung sáng kiến: * Các biện pháp: <i>Biện pháp thứ nhất: Rèn phát âm và luyện viết chữ ghi âm cho học sinh trong bài</i> <i>* Ưu điểm biện pháp này</i> Giúp học sinh phát âm chuẩn, từ đó học sinh biết lắng nghe và quan sát cách phát âm của các bạn phát âm và nhanh chóng nhận biết được bạn sai hay đúng. Ngoài ra học sinh nhận biết rõ về chữ ghi âm đã học. <i>* Cách thực hiện biện pháp</i> Giáo viên cần luyện kỹ năng phát âm chuẩn cho học sinh ngay từ chữ cái đầu tiên. Muốn học sinh phát âm chuẩn trước hết giáo viên phải phát âm chuẩn, phải biết cách lắng nghe và quan sát cách phát âm của từng học sinh để nhanh chóng nhận ra lỗi phát âm của các em là do đâu. Từ đó giáo viên lập kế hoạch hướng dẫn cho các em phát âm theo mẫu. Giáo viên phải tạo điều kiện cho học sinh tự quan sát và lắng nghe lời đọc của bạn. Cho học sinh tự nêu lỗi phát âm của mình. Sau đó	A	

				giáo viên hướng dẫn cách phát âm của chữ em phát âm chưa đúng và nghe cô đọc mẫu. Từ đó các em phát âm lại theo âm chuẩn thật chính xác. <i>Biện pháp thứ 2: Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học và thiết bị dạy học khi dạy môn Tiếng Việt</i> <i>* Ưu điểm biện pháp này</i> Thông qua đồ dùng và thiết bị dạy học giúp học sinh dễ hiểu, dễ nắm bắt kiến thức và nội dung bài học hơn. Đồ dùng và thiết bị dạy học thu hút học sinh tham gia vào tiết học, tăng tính tò mò, kích thích học sinh, ham mê học tập. <i>* Cách thực hiện biện pháp</i> Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã bố trí cán bộ phụ trách thư viện, thiết bị, có thời gian làm việc phối hợp, tạo điều kiện cho giáo viên mượn và trả, kiểm kê theo danh mục, giải quyết cho giáo viên mượn và trả đồ dùng trong ngày. Có như vậy giáo viên mới có thể chủ động trong việc sử dụng cũng như có kế hoạch tự làm các thiết bị. Khi xây dựng kế hoạch bài học, tôi thường nghiên cứu kỹ nội dung bài Tiếng Việt đó xem sử dụng đồ dùng dạy học hay thiết bị nào. Trong mỗi tiết dạy tôi thường sử dụng đồ dùng trực quan phù hợp với từng bài dạy, sử dụng đúng lúc, đúng mức độ. Tôi luôn thay đổi phương pháp sử dụng đồ dùng một cách linh hoạt tránh nhàm chán cho học sinh trong giờ dạy hoặc tìm thêm những đồ dùng phụ trợ	A	
--	--	--	--	---	---	--

				để tiết học thêm sinh động hoặc chọn các trò chơi để củng cố kiến thức khắc sâu bài học. Tôi đã sử dụng: “Bộ chữ cái” của giáo viên và học sinh thuận tiện cho việc sử dụng, tôi có thể thao tác nhanh, đúng mẫu chữ học sinh nhận diện một cách dễ dàng. Học sinh nhận diện và được thực hành ghép từ đó các em nhớ một cách chắc chắn. <i>Biện pháp thứ 3: Tăng cường hoạt động làm việc nhóm</i> <i>* Ưu điểm biện pháp này</i> Hoạt động làm việc nhóm sẽ nâng cao tính tương tác giữa các thành viên nhằm tác động tích cực đến học sinh như tăng cường động cơ học tập, nảy sinh những hứng thú mới, kích thích sự giao tiếp, phát triển các mối quan hệ và quan tâm lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm. Hoạt động làm việc nhóm giúp chúng ta học hỏi được kiến thức của nhau, cùng chia sẻ kinh nghiệm, tăng khả năng phối hợp và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhóm. <i>* Cách thực hiện biện pháp</i> Đối với học sinh lớp 1 ngay từ đầu năm học thì việc chia nhóm cần phải dưới sự điều khiển của giáo viên để đảm bảo cho các em học sinh được học tập thuận lợi, chỗ ngồi của nhóm phải dễ trao đổi thảo luận với nhau để cùng nhau học tập xây dựng bài học. Các em phải được thuận lợi trong việc ghi vở và đọc cũng như thuận lợi khi thực hành. Nhóm học tập có thể 2 em, tốt nhất là 4 em để đảm bảo các em dễ		
--	--	--	--	---	--	--

				hợp tác với nhau. Chia nhóm một cách tối ưu (nếu được 4 em một nhóm là tốt nhất) sao cho các em có thể trao đổi thảo luận và quán xuyến công việc của nhau trong quá trình học tập. Có thể mỗi bàn học 4 em là 1 nhóm, hoặc ghép bàn tạo các nhóm 4 em...; Vị trí đặt bàn ghế các nhóm phải thuận lợi cho việc đi lại của giáo viên và học sinh, nên để không gian trong lớp mà giáo viên có thể đi lại được xung quanh lớp học. Điều chỉnh những đồ đạc không cần thiết được cất đi nếu gây cản trở khi tổ chức hoạt động nhóm; luân phiên chỉ định nhóm trưởng và thành viên trong nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm một cách linh hoạt phù hợp trong các hoạt động của từng bài học. <i>Biện pháp thứ 4: Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy Tiếng Việt</i> <i>* Ưu điểm biện pháp này</i> Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Tiếng Việt lớp 1 có nhiều ưu điểm: giáo viên tiết kiệm được thời gian ghi bảng và những thao tác khác để tập trung thời gian cho việc rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh. Khi ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, nội dung và hình thức trình bày phong phú, giáo viên sử dụng hình ảnh minh họa sinh động phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh lớp 1, giúp kích thích hứng thú học tập của các em. <i>* Cách thực hiện biện pháp</i> - <i>Ứng dụng phần mềm Canva, PowerPoint</i>		
--	--	--	--	--	--	--

				- Ứng dụng phần mềm Quizizz - Ứng dụng phần mềm Padlet 2. Hiệu quả mang lại: Kết quả học tập của học sinh ngày càng tiến bộ, các em càng chăm ngoan. Tình cảm cô – trò, bạn bè càng gắn bó thân thiện. Trong giờ học sự kết hợp của cô giáo và học trò rất nhịp nhàng, các em tiếp thu bài tốt, không khí học tập sôi nổi, thực sự tiết học trở thành “Học mà vui, vui mà học”. Các em rất hứng thú say mê học tập môn Tiếng Việt. Như vậy rõ ràng việc đưa ra một số biện pháp giảng dạy tốt môn Tiếng Việt lớp 1 cho các em đã có hiệu quả cao. 3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng: - Khả năng áp dụng: Có thể áp dụng trong phân môn Tiếng Việt lớp 1. - Nhân rộng: Có thể áp dụng vào các phân môn khác và nhân rộng ra cấp trường, quận, thành phố. Trên đây là biện pháp mà tôi đã áp dụng nhằm tạo hứng thú học tập môn Tiếng Việt, phát huy tính tích cực cho học sinh lớp 1, ở lớp 1A1 trường Tiểu học Yên Thanh trong năm học 2024 – 2025. Tôi rất mong nhận được sự chỉ đạo, những góp ý của các đồng chí trong Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm các cấp để kinh nghiệm của tôi được hoàn thiện hơn cũng như vận dụng có hiệu quả hơn trong những năm học tiếp theo.			
2.	Trần Thị Thanh		“Một số biện pháp	16	1. Tóm tắt nội dung sáng kiến: * Các biện pháp:		

		Giáo viên	phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh lớp 2 dạng bài Nói và nghe trong phân môn Tiếng Việt”.	<i>Biện pháp thứ nhất: Quan sát quá trình nghe, nói của học sinh trong các giờ học</i> <i>* Ưu điểm:</i> Biện pháp này được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu giáo dục nhằm quan sát giờ dạy của giáo viên và học tập của học sinh trên lớp. Đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua những phát biểu của học sinh trong giờ luyện nói của mỗi tiết học, qua lời nói của học sinh với mọi người xung quanh mọi lúc, mọi nơi qua các bài tập thực hành trong sách giáo khoa Tiếng Việt. <i>*Cách thực hiện:</i> Ngoài những sổ sách do nhà trường quy định, giáo viên có thêm một quyển sổ ghi chép nhận xét những gì quan sát được của từng học sinh trong lớp. Đó là cuốn sổ: “Theo dõi đánh giá hành vi, cử chỉ, lời nói của học sinh”. Trong cuốn sổ này, giáo viên ghi chép những hành vi, lời nói giao tiếp, những thói quen và cả những khuyết điểm còn tồn tại của học sinh, để có cái nhìn khái quát về việc sử dụng vốn ngôn ngữ biểu cảm của học sinh. Từ đó giáo viên dễ dàng phân loại khả năng giao tiếp của từng học sinh, luyện kỹ năng nói sao cho tất cả học sinh đều hoàn thành bài nói. Quan sát phản ánh khá trung thực tình trạng của học sinh. Sau khi phân loại học sinh, giáo viên chọn lọc những câu hỏi, câu gợi mở sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh để các em phát huy hết khả năng	A	
--	--	-----------	--	--	---	--

				giao tiếp của bản thân trong phần luyện nói của tiết học môn Tiếng Việt và các môn khác trong chương trình. <i>Biện pháp thứ hai: Phân loại học sinh theo khả năng nghe, nói</i> <i>* Ưu điểm:</i> Qua những ghi chép cá nhân của giáo viên và những số liệu thống kê, giáo viên xử lý những thông tin ấy bằng cách phân tích, tổng hợp những mẫu lời nói thu thập được từ phía học sinh. Từ đó có thể có sự đánh giá sát thực hơn về tình trạng học sinh. <i>*Cách thực hiện:</i> Giáo viên tiến hành phân nhóm học sinh theo những nhóm sau: + Nhóm học sinh có lời nói lưu loát, mạch lạc, biết thể hiện lời nói biểu cảm trong giao tiếp. Đây chính là những nhóm trưởng, những người dẫn chương trình trong các giờ luyện nói trên lớp, những nhân vật nòng cốt trong các tiểu phẩm của các tiết Tiếng Việt mà học sinh tham gia rèn luyện kỹ năng nói trên lớp. + Nhóm học sinh có lời nói tương đối trôi chảy, rõ ràng tuy nhiên chưa thể hiện được lời nói biểu cảm trong giao tiếp một cách rõ nét. + Nhóm học sinh ngại giao tiếp, khả năng giao tiếp kém, hầu như không biết sử dụng lời nói biểu cảm trong giao tiếp. Sau khi phân tích đặc điểm cũng như khả năng		
--	--	--	--	---	--	--

				giao tiếp của từng học sinh trong lớp, giáo viên tiến hành sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh sao cho phân bố đều khắp 3 đối tượng học sinh nêu trên trong các tổ, các nhóm. <i>Biện pháp thứ ba: Hướng dẫn học sinh luyện nói qua các dạng bài.</i> <i>*Ưu điểm:</i> Để tất cả các em biết cách trình bày một vấn đề nào đó thì người giáo viên phải thường xuyên tổ chức tốt được phần thực hành luyện tập “nói” trong tất cả các tiết học Tiếng Việt. Chính vì vậy khả năng giao tiếp của các em ngày càng được hoàn thiện. Việc “nói” sao cho trôi chảy, mạch lạc, lời văn thể hiện biểu cảm rõ ràng, từ đó giáo viên đánh giá một cách chính xác khả năng học tập của học sinh. <i>*Cách thực hiện:</i> - Loại bài tập tình huống: - Loại bài tập luyện kĩ năng hội thoại: - Loại bài tập kể chuyện: <i>Biện pháp thứ tư: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Tiếng Việt</i> <i>*Ưu điểm:</i> Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, sách học sinh được thay đổi khá nhiều, tranh ảnh nhiều màu sắc đẹp mắt khá thu hút học sinh. Tuy nhiên để học sinh học tập qua kênh chữ và những bức tranh tĩnh trong sách thì còn nhiều vấn đề khá trừu tượng với các em, các em sẽ chưa hình dung và nắm được nghĩa của		
--	--	--	--	---	--	--

				các từ, các câu, đoạn văn trong bài. Nếu đưa thêm các đoạn phim, các clip về hoạt động, lời nói thì chắc chắn các em sẽ hiểu tường minh hơn, sẽ cảm thấy thích thú hơn rất nhiều khi bước vào bài học. <i>*Cách tiến hành:</i> Trong dạng bài Nói và nghe trong phân môn Tiếng Việt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học là một phương pháp thể hiện cao tính sáng tạo về khoa học. Trước kia khi giảng dạy bằng phương pháp truyền thống, người giáo viên phải chuẩn bị rất nhiều đồ dùng trực quan rồi lĩnh kinh mang đến lớp, có đồ dùng chỉ dùng được một lần rồi bỏ đi. Vào tiết dạy vừa giảng bài, giáo viên vừa phải ghi nhớ và sắp đặt đồ dùng để treo lên bảng, thời gian tháo gắn đồ dùng cũng chiếm một phần không nhỏ trong tiết học, chưa nói đến những tranh cần thiết phải sử dụng nhưng nó quá nhỏ, màu sắc không rõ ràng, phần nào đã làm giảm sự tập trung ở các em. <i>Biện pháp thứ năm: Sử dụng đồ dùng dạy học tự làm để tạo hứng thú cho học sinh</i> <i>* Ưu điểm:</i> Sử dụng đồ dùng dạy học tự làm mang tính sáng tạo và gần gũi trong cuộc sống tạo sự hứng thú và tò mò cho học sinh giúp. Giúp cho các em tích cực tham gia vào các hoạt động. <i>* Cách tiến hành:</i> Trước hết để giờ Nói và nghe đạt hiệu quả tốt, giáo viên cần dành thời gian tìm hiểu và làm đồ dùng. Chọn đồ dùng phù hợp với nội dung bài học như tranh		
--	--	--	--	--	--	--

				ảnh, mô hình, rập chiếu bóng, thẻ từ,... 2. Hiệu quả mang lại: - Nâng cao chất lượng dạy - học phân môn Tiếng Việt dạng bài Nói và nghe. Phụ huynh không tốn kém kinh phí cho con tham gia học các khóa rèn kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp. - Giáo viên đều có định hướng chuẩn mực lại phương pháp giảng dạy. Đề cao vai trò tích cực tự giác học tập của học sinh trong mỗi tiết học. - Giáo viên không phải gò bó học sinh tiếp thu kiến thức mà học sinh chủ động, hào hứng, tự tin trong học tập. - Các hình thức dạy học này có thể áp dụng ở nhiều môn học khác và các khối lớp khác mà vẫn có thể đạt hiệu quả cao. - Phụ huynh học sinh rất phấn khởi khi thấy con em mình mạnh dạn, tự tin hơn khi giao tiếp, thể hiện lời nói lịch sự, biểu cảm. - Đa số học sinh trong lớp có khả năng giao tiếp với mọi người xung quanh rất tốt như: các em nhận thức được cần phải lễ phép với người trên, phải xưng hô đúng cách, phải biết nói lời cảm ơn hay xin lỗi đúng chỗ, đúng nơi, đúng lúc. Khi giao tiếp với thầy cô giáo trong trường theo đúng nghi thức, hầu hết học sinh đều biết sử dụng lời nói biểu cảm để bày tỏ sự lễ phép của mình. - Trong tất cả các giờ học trên lớp, học sinh đã biết trả lời các câu hỏi của giáo viên với nội dung đầy		
--	--	--	--	--	--	--

					đủ ý nghĩa, biết cách trả lời câu hỏi một cách rõ ràng, trả lời cả câu...Việc giao tiếp với bạn bè trong lớp cởi mở, tự tin hơn rất nhiều. Lớp học diễn ra sôi nổi. 3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng: Sáng kiến này đã được áp dụng có hiệu quả, có chất lượng tại lớp 2A2, trường tiểu học Yên Thanh và có giá trị sử dụng lâu dài. Nếu vận dụng linh hoạt các biện pháp của sáng kiến một cách hợp lí thì sáng kiến có thể áp dụng trong phạm vi rộng hơn đối với môn Tiếng Việt phần Nói và nghe ở các khối lớp trong nhà trường.		
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên	Tăng hứng thú học Luyện từ và câu lớp 5 qua các trò chơi học tập sáng tạo	11	1. Tóm tắt nội dung sáng kiến: <i>* Các bước thực hiện:</i> <i>Vận dụng trò chơi trong hoạt động mở đầu</i> Hoạt động mở đầu tiết học đóng vai trò kích thích sự hứng thú, tạo tâm thế tích cực cho học sinh trước khi tiếp cận kiến thức mới. Trò chơi trong phần này thường ngắn gọn, sôi nổi, có tính ôn tập hoặc gợi mở nội dung bài học. Quy trình thực hiện + Bước 1: Xác định mục tiêu và kết quả mong muốn Trước khi thiết kế trò chơi, giáo viên cần xác định mục tiêu và kết quả mong muốn của hoạt động. Ví dụ: Giáo viên muốn học sinh củng cố kiến thức về luyện từ và câu, đồng thời tăng cường kỹ năng học tập và trau dồi kỹ năng giao tiếp của học sinh. + Bước 2: Chọn trò chơi phù hợp: Có nhiều loại trò chơi khác nhau có thể được áp dụng trong lớp học để	A	

				giúp học sinh tương tác và học tập. Ví dụ, trò chơi tìm từ, trò chơi đồ vui, trò chơi câu đố hay trò chơi trắc nghiệm. + Bước 3: Thiết kế và chuẩn bị trò chơi: Sau khi đã chọn trò chơi phù hợp, giáo viên cần thiết kế và chuẩn bị trò chơi đó. + Bước 4: Thực hiện trò chơi: Sau khi chuẩn bị xong, giáo viên có thể thực hiện trò chơi trong lớp học. Trong quá trình thực hiện, giáo viên cần hướng dẫn học sinh tham gia và Biệnthích các quy tắc của trò chơi. *Một số trò chơi: Trò chơi “Ghép đôi”: Trò chơi “Ô chữ kỳ diệu” Trò chơi “Đố vui mở đầu” Trò chơi “Từ khóa bí mật” Trò chơi “Truy tìm gián điệp” Vận dụng trò chơi trong hoạt động hình thành kiến thức mới Ở hoạt động này, trò chơi giúp HS tự tìm hiểu, khám phá và chiếm lĩnh kiến thức một cách chủ động. Quy trình thực hiện + Bước 1: Lựa chọn trò chơi phù hợp với yêu cầu giảng dạy của mình. + Bước 2: Giới thiệu trò chơi Sau khi lựa chọn được trò chơi phù hợp, giáo viên cần giới thiệu trò chơi đó cho học sinh. Giới thiệu rõ ràng về cách chơi, các quy tắc và mục tiêu của trò chơi. Giáo viên nên chia sẻ với học sinh về		
--	--	--	--	---	--	--

				cách mà trò chơi liên quan đến mục tiêu học tập của bài học để học sinh có thể hiểu được tầm quan trọng của việc chơi trò chơi trong quá trình học tập. + Bước 3: Chia nhóm và thực hiện trò chơi Sau khi giới thiệu trò chơi, giáo viên sẽ chia học sinh thành các nhóm và hướng dẫn họ thực hiện trò chơi. Giáo viên giám sát và hỗ trợ học sinh trong quá trình chơi để đảm bảo rằng học sinh hiểu rõ các quy tắc và luật của trò chơi. + Bước 4: Phân tích và kết luận Sau khi hoàn thành trò chơi, giáo viên có thể giúp học sinh phân tích các lỗi và những điểm mạnh của mình trong quá trình chơi. + Bước 5: Áp dụng trong thực tế Giáo viên cần hướng dẫn học sinh áp dụng những kiến thức và kỹ năng họ đã học được từ trò chơi vào các tình huống thực tế. *Một số trò chơi: Trò chơi “Tiếp sức từ ngữ” Trò chơi “Chiếc hộp bí mật” Vận dụng trò chơi trong hoạt động vận dụng, trải nghiệm Tổ chức trò chơi ở hoạt này giúp học sinh khắc sâu kiến thức, luyện tập kỹ năng đã học, đồng thời là dịp để giáo viên đánh giá nhanh kết quả tiếp thu bài của học sinh. Quy trình thực hiện + Bước 1: Chọn trò chơi phù hợp: Chọn một trò chơi		
--	--	--	--	--	--	--

				thích hợp với độ tuổi và trình độ của học sinh lớp 5 + Bước 2: Chia đội: Chia học sinh thành các đội, mỗi đội có số lượng người bằng nhau và có một số người khác nhau trong mỗi đội. + Bước 3: Biệnthích các quy tắc của trò chơi: Trước khi bắt đầu chơi, Biệnthích các quy tắc và cách chơi cho học sinh. + Bước 4: Cho học sinh thực hành: Giáo viên cần khích lệ các học sinh trong khi chơi trò chơi. Các học sinh cần cảm thấy thoải mái và tự tin để có thể tham gia hoạt động này và xác định thời gian chơi và cách tính điểm để học sinh có thể biết được mình đang làm việc như thế nào trong trò chơi. Khi kết thúc trò chơi, hãy đưa ra phần thưởng cho đội thắng cuộc để tạo động lực cho các học sinh. + Bước 5: Tổng kết đánh giá: Sau khi hoàn thành trò chơi, hãy phân tích và đánh giá hoạt động. Hãy cho học sinh biết những điểm tốt và cần cải thiện để các học sinh có thể cải thiện kỹ năng toán học của mình. *Một số trò chơi Trò chơi “Tiếp sức đồng đội” Trò chơi “Bốc thăm may mắn” Trò chơi “Truyền điện” Trò chơi “Truy tìm từ bí ẩn” (sử dụng Quizizz hoặc Blooket) 2. Hiệu quả mang lại: Việc ứng dụng các trò chơi học tập sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng		
--	--	--	--	--	--	--

					Việt, cụ thể là trong tiết Luyện từ và câu. Học sinh không còn cảm thấy nhàm chán mà trở nên chủ động, hào hứng tiếp cận kiến thức. Tiết kiệm chi phí: Do học sinh hiểu bài ngay tại lớp thông qua các trò chơi, nhu cầu mua tài liệu hỗ trợ giảm đáng kể. Phụ huynh tiết kiệm được một phần kinh phí trong việc đầu tư học tập cho con em. Các trò chơi được thiết kế tận dụng từ những nguồn lực sẵn có như bảng phụ, thẻ từ, công nghệ thông tin..., không tốn nhiều chi phí nhưng lại mang lại hiệu quả cao. Giáo viên có thể sử dụng nhiều năm, chia sẻ và nhân rộng cho các lớp, trường khác. Qua quá trình xây dựng và áp dụng sáng kiến, giáo viên rèn luyện được tư duy đổi mới, năng lực thiết kế hoạt động học tập sáng tạo và kỹ năng công nghệ trong dạy học. 3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng: Từ hiệu quả thực tế và tính linh hoạt, dễ áp dụng, sáng kiến hoàn toàn có khả năng nhân rộng tại các trường tiểu học trên địa bàn và cả trong phạm vi rộng hơn.		
4.	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên	Tạo môi trường lớp học tích cực cho học sinh lớp 5 học tốt	11	1. Tóm tắt nội dung sáng kiến: <i>Biện pháp 1. Tạo không gian lớp học gọn gàng, thân thiện</i> Sắp xếp bàn ghế linh hoạt theo từng hoạt động: học nhóm, thảo luận, cá nhân hóa, nhằm tạo sự thoải mái cho học sinh. Trang trí lớp học với các bảng biểu khuyến		

				khích sự sáng tạo và tự tin, như góc trưng bày sản phẩm của học sinh hay các thông điệp truyền cảm hứng học tập. Sử dụng công cụ trực quan: Tranh ảnh, sơ đồ tư duy giúp học sinh dễ dàng hiểu và theo dõi bài học. <i>Biện pháp 2. Xây dựng nội quy lớp học tích cực</i> GV xây dựng Nội quy riêng cho lớp để các em thực hiện. Dựa vào đặc điểm của lớp, tình hình thực tế và từ sự đồng thuận giữa giáo viên và học sinh, với trọng tâm là tôn trọng, hợp tác, và tích cực học tập. Tôi đã xây dựng nội quy cho lớp. Trong việc triển khai nội quy của lớp, tôi chú trọng lồng ghép các giá trị tích cực trong nội quy. Phổ biến nội quy, cho học sinh góp ý kiến, thảo luận để chỉnh sửa nội quy và thống nhất thực hiện. Nội quy lớp được hoàn chỉnh sẽ in dưới thời khóa biểu để các em dán tại góc học tập, đồng thời phổ biến trong cuộc họp đầu năm để phụ huynh phối hợp nhắc nhở các con thực hiện. Tôi cũng xây dựng thang điểm thi đua của lớp hàng tuần ứng với nội quy của lớp. Thực hiện các hình thức động viên tích cực như: sao thưởng, chứng nhận hay các khen ngợi công khai khi học sinh đạt thành tích tốt. Lồng ghép các quy tắc này vào các bài học, hoạt động sinh hoạt hàng ngày: như trò chơi, kịch ngắn, hoặc tình huống. Thông qua các hoạt động, học sinh sẽ hiểu rõ hơn về ý nghĩa của từng quy tắc và nhận thức rõ vai trò của mình trong việc duy trì một lớp học		
--	--	--	--	--	--	--

				tích cực. <i>Biện pháp 3. Tăng cường tinh thần hợp tác trong học tập</i> Tổ chức các hoạt động nhóm, nơi mỗi thành viên trong nhóm có vai trò cụ thể và đều đóng góp vào mục tiêu chung, giúp học sinh phát triển kỹ năng hợp tác và tinh thần trách nhiệm. Sử dụng các trò chơi học tập nhằm khuyến khích học sinh cùng nhau học hỏi thông qua các câu đố, thi đấu kiến thức, hoặc hoạt động sáng tạo. <i>Biện pháp 4. Phát triển kỹ năng tự học tập cho học sinh</i> * Giáo dục học sinh kỹ năng tự học ở lớp * Giáo dục học sinh kỹ năng tự học ở nhà <i>Biện pháp 5. Tạo không khí học tập tích cực, động lực cao</i> Tạo các thách thức học tập phù hợp, đặt ra mục tiêu học tập vừa sức để học sinh cảm thấy thành tựu khi hoàn thành. Sử dụng âm nhạc, video và các yếu tố Biện pháp phù hợp để khơi gợi hứng thú trong các buổi học, đặc biệt trong những môn học mang tính lý thuyết hoặc khô khan. Tích hợp game hóa trong giảng dạy, như các trò chơi học tập trực tuyến hoặc bảng điểm thưởng, để tạo động lực và nâng cao sự tương tác của học sinh. Sử dụng bảng tin điện tử, ứng dụng Padlet, Google Form, ClassDojo, Zalo để kết nối, phản hồi nhanh giữa giáo viên và học sinh.		
--	--	--	--	--	--	--

					Thực hiện các buổi chia sẻ trực tuyến hoặc số hóa “góc nhật ký lớp học”, “thư gửi lớp em”... 2. Hiệu quả mang lại: + Cải thiện tinh thần học tập và hứng thú của học sinh + Nâng cao sự tự tin và phát triển cá nhân + Phát huy tiềm năng của học sinh + Giảm thiểu các hành vi tiêu cực trong lớp học + Giảm thiểu các hành vi tiêu cực trong lớp học + Nâng cao chất lượng giảng dạy + Tăng cường sự gắn kết cô – trò, quan hệ bạn bè trong lớp thêm thân thiện 3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng: Từ những lý do trên, có thể khẳng định rằng sáng kiến hoàn toàn có thể áp dụng rộng rãi, linh hoạt, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay và góp phần nâng cao chất lượng dạy học, quản lý lớp học trong nhà trường.		
5	Bà Phùng Thuỳ Trang	Giáo viên	“Tạo dựng niềm hạnh phúc trong học tập cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học Yên Thanh”	11	1. Tóm tắt nội dung sáng kiến: Nội dung SK chủ yếu nghiên cứu và đưa ra các Biện pháp nhằm tạo dựng niềm hạnh phúc trong học tập cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học Yên Thanh. * Các biện pháp: <i>Biện pháp thứ nhất:</i> Xây dựng lớp học hạnh phúc, xây dựng mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh - Để xây dựng thành công lớp học hạnh phúc thì điều quan trọng nhất là bản thân tôi sẽ luôn là 1 giáo viên hạnh phúc để truyền năng lượng tích cực đến từng cá	A	

				nhân học sinh. Chính vì thế, giáo viên phải có lòng yêu nghề, tâm huyết, coi học trò như chính những đứa con của mình. - Giáo viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người truyền cảm hứng, lắng nghe và tôn trọng cảm xúc của học sinh. Đây là những cách làm mới mẻ, sáng tạo, góp phần hình thành một tập thể lớp gắn kết, nơi mỗi học sinh đều cảm thấy được tôn trọng, an toàn và có giá trị, từ đó nâng cao hiệu quả học tập một cách tự nhiên và bền vững. <i>Biện pháp thứ hai: Ứng dụng phương pháp học tập tích cực và sáng tạo</i> - Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như học theo nhóm, Biện quyết vấn đề, thảo luận nhóm, trò chơi học tập giúp học sinh hứng thú hơn với bài học. - Nhiệm vụ của giáo viên không chỉ đơn giản là lên lớp với những bài giảng trong sách vở và những vận dụng thực tế mà còn là làm thế nào để đối với các em, mỗi khi đến lớp trở thành một nơi thú vị để sống, học được một điều thú vị để làm. - Giáo viên linh hoạt tổ chức các hoạt động học tập sinh động như trò chơi trí tuệ, học theo dự án, thảo luận nhóm sáng tạo... <i>Biện pháp thứ ba: Xây dựng lớp học hạnh phúc hãy bắt đầu từ trái tim biết cho đi yêu thương, tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh.</i> - Đối với học sinh thì lớp học hạnh phúc phải thực sự như ngôi nhà thứ 2 của các em. Ở đó các em được		
--	--	--	--	---	--	--

				yêu thương, che chở và luôn được tự tin thể hiện các năng lực bản thân, được chơi đùa một cách thoải mái. - Các em được sinh ra trong vòng tay của mẹ, đến trường trong vòng tay của cô, tôi luôn dành cho các em những cử chỉ, hành động, lời nói tràn đầy yêu thương. Tôi đã áp dụng phương pháp 3 giây cho cái vỗ tay hạnh phúc. - Xây dựng lớp học hạnh phúc không phải bắt đầu từ những điều lớn lao, mà bắt đầu từ chính trái tim của người thầy - một trái tim biết cho đi yêu thương, biết tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng với mỗi học sinh, và không ngừng lan tỏa những giá trị tích cực để nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ. <i>Biện pháp thứ tư: Phối kết hợp với phụ huynh học sinh cùng cô giáo xây dựng lớp học hạnh phúc.</i> - Để xây dựng thành công lớp học hạnh phúc một yếu tố vô cùng quan trọng không thể thiếu đó là sự phối kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên với phụ huynh. - Phối kết hợp với phụ huynh học sinh cùng cô giáo xây dựng lớp học hạnh phúc thể hiện tính mới ở cách tiếp cận giáo dục dựa trên sự đồng hành và chia sẻ trách nhiệm giữa nhà trường, giáo viên và gia đình. 2. Hiệu quả mang lại: - Về mặt xã hội, sáng kiến giúp hình thành một môi trường giáo dục tích cực, thân thiện, trong đó học sinh được sống, học tập trong không khí an toàn, yêu thương và tôn trọng. Từ đó, học sinh phát triển toàn diện về nhân cách, năng lực và kỹ năng sống - những		
--	--	--	--	--	--	--

				yếu tố quan trọng góp phần hình thành công dân tương lai có ích cho xã hội. Lớp học hạnh phúc cũng góp phần hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, học yếu, thiếu tự tin, qua đó giảm gánh nặng tâm lý cho gia đình và nhà trường. - Về hiệu quả kinh tế, khi môi trường học tập tích cực được xây dựng và duy trì, nhà trường sẽ tiết kiệm được nhiều chi phí cho các biện pháp xử lý khủng hoảng tâm lý học đường, giảm thiểu tình trạng vi phạm nội quy, bạo lực học đường, hay các vấn đề phải can thiệp sâu. Đồng thời, việc phối hợp hiệu quả giữa nhà trường và phụ huynh giúp tăng cường niềm tin của cộng đồng với giáo dục, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của địa phương. Mỗi học sinh được học tập hạnh phúc hôm nay sẽ trở thành một công dân tích cực, có trách nhiệm trong tương lai, đó chính là giá trị xã hội lâu dài mà sáng kiến mang lại. 3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng: Sáng kiến “<i>Tạo dựng niềm hạnh phúc trong học tập cho học sinh lớp 5 tại trường Tiểu học Yên Thanh</i>” có tính khả thi và khả năng áp dụng cao trong thực tiễn giảng dạy ở bậc tiểu học.		
				1. Tóm tắt nội dung sáng kiến: Sáng kiến nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của việc áp dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong dạy học Toán, cải thiện chất lượng giáo dục và tối ưu hóa các phương pháp giảng dạy. Qua đó, nghiên cứu		

6	Bà Phạm Thị Hoa	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng và phát huy sự sáng tạo của học sinh trong môn Toán 2.	21	sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách thức công nghệ số có thể hỗ trợ giáo viên trong việc thiết kế bài giảng phù hợp và kích thích sự tò mò, sáng tạo ở học sinh. * Các biện pháp: <i>Biện pháp 1: Sử dụng AI chuyển ảnh sách giáo khoa phần khám phá kiến thức thành video để nâng cao hứng thú học tập</i> * Mục đích Giải pháp sử dụng AI để chuyển ảnh sách giáo khoa phần khám phá thành video nhằm tăng cường hứng thú học tập cho học sinh lớp 2. Qua đó, giải pháp này giúp các em có thể hiểu và tiếp cận các bài toán một cách sinh động và trực quan hơn, từ đó cải thiện sự tương tác và hiệu quả giảng dạy, đồng thời khuyến khích học sinh tham gia tích cực hơn trong các hoạt động học tập. * Nội dung và cách thực hiện <i>Bước 1: Xác định bài toán cần chuyển thành video</i> <i>Bước 2: Chuyển đổi ảnh thành video sinh động</i> <i>Bước 3: Áp dụng video trong tiết học</i> <i>Bước 4: Đánh giá hiệu quả</i> <i>Biện pháp 2: Sử dụng phần mềm Suno AI để biến các kiến thức toán thành bài hát thú vị dễ nhớ</i> * Mục đích Biện pháp sử dụng phần mềm Suno AI để chuyển đổi các kiến thức toán học thành bài hát thú vị và dễ nhớ nhằm mục đích giúp học sinh lớp 2 hào hứng hơn trong việc học tập. Qua đó, biện pháp này		
---	-----------------	-----------	--	----	---	--	--

				nhằm tăng cường khả năng nhớ lâu và hiểu sâu các khái niệm toán học thông qua nhạc học, đồng thời khuyến khích học sinh tích cực tham gia và tương tác trong quá trình học, làm cho việc học trở nên vui vẻ và bổ ích hơn. <i>* Nội dung và cách thực hiện</i> <i>Bước 1: Xác định nội dung cần chuyển thành bài hát</i> <i>Bước 2: Tạo video bài hát từ Suno AI</i> <i>Bước 3: Áp dụng video trong tiết học</i> <i>Bước 4: Đánh giá hiệu quả</i> <i>Biện pháp 3: Sử dụng phần mềm công nghệ AI để thiết kế trò chơi sáng tạo</i> <i>* Mục đích</i> Mục đích của biện pháp kết hợp hiệu quả AI và phần mềm công nghệ để thiết kế trò chơi sáng tạo là tăng cường hứng thú và tương tác trong học tập toán học cho học sinh lớp 2. Qua đó, các em được trải nghiệm các bài học qua hình thức trò chơi học tập, giúp các khái niệm toán học trở nên sinh động và dễ hiểu hơn, thúc đẩy quá trình tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả. <i>* Nội dung và cách thực hiện</i> Khi kết hợp AI và phần mềm công nghệ để thiết kế trò chơi giáo dục, một số nguyên tắc quan trọng mà tôi luôn chú ý là: - Trò chơi cần được thiết kế sao cho đơn giản, dễ hiểu và có tính trực quan cao để học sinh có thể dễ dàng tiếp cận và tham gia.		
--	--	--	--	---	--	--

				- Đảm bảo rằng các trò chơi được thiết kế phù hợp với nội dung và mục tiêu của bài học, giúp củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh. - Sử dụng các tính năng tương tác của AI và phần mềm công nghệ để làm cho trò chơi thú vị và hấp dẫn hơn, khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh. <i>Biện pháp 4: Ứng dụng AI trong thiết kế hình ảnh trực quan hỗ trợ giảng dạy bài toán</i> <i>* Mục đích</i> Biện pháp ứng dụng AI trong thiết kế hình ảnh trực quan để hỗ trợ giảng dạy bài toán nhằm mục đích tạo ra các hình ảnh sinh động và cuốn hút, giúp học sinh dễ dàng hiểu và tiếp thu các khái niệm toán học phức tạp. Qua đó, biện pháp này nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy bằng cách biến nội dung lý thuyết trở nên trực quan, góp phần kích thích sự hứng thú và tăng cường sự tương tác trong quá trình học tập. <i>* Nội dung và cách thực hiện</i> <i>Bước 1: Xác định nội dung muốn thiết kế hình ảnh</i> <i>Bước 2: Ứng dụng AI thiết kế hình ảnh</i> <i>Bước 3: Ứng dụng hình ảnh trực quan vào dạy học</i> 2. Hiệu quả mang lại: Tăng sự hứng thú và cải thiện khả năng tập trung, khi các bài toán được trình bày một cách sinh động và dễ hiểu. Hơn nữa, việc sử dụng phần mềm Suno AI để biến kiến thức toán thành các bài hát không chỉ làm cho quá trình học tập vui vẻ, mà còn giúp các em dễ dàng nhớ bài hơn. Tiếp đến, nhờ vào		
--	--	--	--	--	--	--

				các hoạt động được tổ chức mà chất lượng dạy và học môn Tiếng Việt cũng được nâng cao. Sau khi áp dụng sáng kiến, tôi đã nhận thấy mức độ nhớ bài, mức độ đọc tốt của các học sinh lớp 2A2 đã tăng lên rất nhiều so với giai đoạn trước đó. Các em học sinh đã có khả năng đọc và hiểu bài tốt hơn, từ đó giúp tăng cường kiến thức và sự tự tin trong quá trình học tập. Điều này đồng nghĩa với việc giúp các em học sinh hoàn thiện kỹ năng đọc và nâng cao kỹ năng sống. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, thúc đẩy sự sáng tạo và cải thiện năng lực giải quyết vấn đề của các em. Việc áp dụng AI trong thiết kế hình ảnh trực quan cũng đã hỗ trợ đắc lực trong giảng dạy, khiến các khái niệm toán học trở nên trực quan, dễ hiểu, từ đó giúp học sinh nắm bắt bài học nhanh chóng và chính xác hơn. Giúp học sinh phát triển tư duy tích cực hơn về môn Toán, xem Toán như một phần thú vị và bổ ích khi đến trường. Kết quả là, các em trở nên tự tin hơn, sẵn sàng đối mặt và giải quyết các thách thức học tập mới mỗi ngày. Các em dần trở nên hứng thú, say mê, yêu thích môn Toán hơn. 3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng: Sáng kiến “Ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng và phát huy sự sáng tạo của học sinh trong môn Toán 2.” đã được áp dụng thành công tại lớp 2A3 trường Tiểu học Yên Thanh		
--	--	--	--	--	--	--

					và có khả năng áp dụng và nhân rộng cao bởi các giải pháp dễ dàng được tích hợp vào nhiều môn học và các chương trình giáo dục ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố, tỉnh.		
7	Hoàng Thị Hằng	Giáo viên	Giáo dục STEM nhằm tăng sự hứng thú và nâng cao kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.	14	1.Tóm tắt nội dung sáng kiến: * Các biện pháp <i>Biện pháp thứ nhất: Tìm hiểu cơ sở lý luận về giáo dục STEM</i> a. Khái niệm về giáo dục STEM b. Chủ đề dạy học STEM trong trường Tiểu học Chủ đề STEM cần đảm bảo các tiêu chí: Biện quyết vấn đề thực tiễn, kiến thức trong chủ đề thuộc lĩnh vực STEM, định hướng hoạt động thực hành, làm việc nhóm. + Dựa vào phạm vi kiến thức để Biện quyết vấn đề STEM, người ta chia chủ đề STEM thành hai loại: <i>Chủ đề STEM cơ bản</i> <i>Chủ đề STEM mở rộng</i> + Dựa vào mục đích dạy học, ta có thể chia chủ đề STEM thành hai loại chính: <i>Chủ đề STEM dạy học kiến thức mới</i> <i>Chủ đề STEM dạy học và vận dụng</i> c. Quy trình xây dựng chủ đề bài học STEM - Bước 1: Lựa chọn chủ đề bài học - Bước 2: Xác định vấn đề cần Biện quyết - Bước 3: Xây dựng tiêu chí của thiết bị và Biện pháp Biện quyết vấn đề - Bước 4: Thiết kế tiến trình tổ chức hoạt động		

					<i>d. Tiến trình tổ chức dạy học STEM trong trường Tiểu học</i> Mỗi bài học STEM thường được tổ chức theo 5 hoạt động như sau: - Hoạt động 1: Xác định vấn đề - Hoạt động 2: Nghiên cứu kiến thức nền và đề xuất Biện pháp - Hoạt động 3: Lựa chọn Biện pháp - Hoạt động 4: Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá - Hoạt động 5: Chia sẻ, thảo luận, điều chỉnh <i>Biện pháp thứ hai: Thiết kế một số chủ đề bài học STEM</i> a. Đề xuất một số chủ đề dạy học sử dụng phương pháp khám phá và kết hợp hoạt động STEM môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 b. Thực nghiệm sư phạm Trên cơ sở tiến trình dạy học đã soạn thảo trên, tôi tiến hành thực nghiệm dạy <i>Bài 10: Cây xanh quanh em (Tiết 1)</i> môn Tự nhiên và Xã hội tại lớp 1A4 Trường tiểu học Yên Thanh, để đánh giá: <i>Biện pháp thứ ba: Động viên, khích lệ học sinh kịp thời</i> Chúng ta ai cũng từng nghe câu nói: “Lời khen chân thành và đúng lúc là động lực để thay đổi cả một cuộc đời” Một lời khen tặng đúng lúc như sự tiếp sức, cổ vũ, định hướng cho bản thân đối với việc đang làm, con đường đang đi và tương lai đang hướng tới.		
--	--	--	--	--	--	--	--

					2. Hiệu quả mang lại: Sau khi thực hiện đề tài tôi nhận thấy tất cả các em đều có thái độ học tập tích cực hơn. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, kiến thức được gọi nhớ một cách tự nhiên, từ đó kiến thức được khắc sâu hơn. Tiết học diễn ra rất sôi nổi, vui vẻ, tạo được hứng thú học tập. Không những thế chất lượng môn học cũng tăng lên, đáp ứng được mục tiêu của việc nghiên cứu sáng kiến. 3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng: Sáng kiến có khả năng áp dụng thành công cho tất cả học sinh khối 1 tại Trường Tiểu học Yên Thanh. Và có thể áp dụng được trong tất cả các môn học tại tất cả các trường Tiểu học.		
8	Bùi Thị Hoà	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy môn Toán lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	24	1. Tóm tắt nội dung sáng kiến: Nội dung SK chủ yếu nghiên cứu và đưa ra các biện pháp nhằm giúp học sinh lớp 5 “ Ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy môn Toán lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018” học tốt môn Toán. * Các biện pháp 1. Biện pháp 1: Tìm hiểu về công nghệ AI 1.1. Công nghệ AI là gì? AI là viết tắt của Artificial Intelligence có nghĩa là trí tuệ nhân tạo hay trí thông minh nhân tạo. Công nghệ AI là trí tuệ do con người lập trình tạo nên với mục tiêu giúp máy tính có thể tự động hóa các hành vi thông minh như con người.		

					1.2. Công nghệ AI hỗ trợ giáo viên trong môn Toán những gì? <i>a. Giúp đổi mới phương pháp học tập môn Toán</i> <i>b. Giúp xây dựng được lộ trình môn Toán cho cá nhân học sinh</i> <i>c. Giúp việc dạy và học môn Toán trở nên thú vị hơn</i> Biện pháp 2: Ứng dụng công nghệ AI vào xây dựng kế hoạch bài dạy Công nghệ AI cho phép giáo viên sử dụng một số các phần mềm để tạo ra bài giảng. Giáo viên sử dụng các phần mềm học tập thông minh giúp học sinh ôn tập và thực hành môn Toán theo hình thức tương tác, thu hút sự chú ý của học sinh. Triển khai các phần mềm học tập có tích hợp AI giúp học sinh ôn tập và thực hành môn Toán một cách hiệu quả. Tùy theo từng bài, giáo viên chọn phần mềm phù hợp cho từng hoạt động. <i>2.1. Hoạt động Mở đầu</i> <i>2.2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới</i> <i>2.3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</i> <i>2.4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm</i> Biện pháp 3: Phân tích dữ liệu học tập của học sinh - Việc sử dụng AI giúp giáo viên phân tích năng lực của học sinh, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy để đáp ứng nhu cầu từng cá nhân. Đặc biệt, trong giảng dạy môn Toán lớp 5, giáo viên có thể áp dụng các ứng dụng học toán thông minh, cho phép học sinh thực hành với các bài tập đa dạng, đồng thời		
--	--	--	--	--	--	--	--

				khuyến khích sự sáng tạo và tư duy phản biện. Hơn nữa, việc kết hợp AI vào giảng dạy cũng tạo ra môi trường học tập tương tác, giúp học sinh dễ dàng trao đổi và thảo luận về các vấn đề toán học. - Dựa vào dữ liệu từ các phần mềm, giáo viên có thể đánh giá chính xác học sinh nào đang gặp khó khăn ở nội dung nào và điều chỉnh phương pháp giảng dạy hoặc đưa ra các bài tập bổ sung phù hợp với năng lực của từng em. - Học sinh được cung cấp các bài tập phù hợp với năng lực cá nhân, giúp các em cảm thấy việc học không quá khó khăn và đạt được kết quả cao hơn. <i>Biện pháp 4: Sử dụng các ứng dụng trong sách điện tử Toán 5 trên trang</i> https://www.hoc10.vn/tu-sach/toan/lop-5/ <i>4.1. Sử dụng hình ảnh trực quan cho từng bài học hoặc hình ảnh minh họa cho các bài tập</i> <i>4.2. Sử dụng ứng dụng làm trực tiếp các bài tập trong sách điện tử Toán 5</i> <i>4.3. Sử dụng ứng dụng xem video trong sách điện tử Toán 5</i> 2. Hiệu quả mang lại: <i>2.1. Hiệu quả về mặt học tập</i> - Sau khi áp dụng sáng kiến trên trên, kết quả học tập của học sinh được cải thiện rõ rệt. Các em không chỉ nắm vững kiến thức cơ bản mà còn phát triển được kỹ năng tự học, tự Biện quyết vấn đề thông		
--	--	--	--	---	--	--

				qua các công cụ AI hỗ trợ. - Học sinh hứng thú hơn với môn Toán nhờ các bài tập, bài giảng sinh động và các công cụ hỗ trợ tương tác. Đặc biệt, việc phân tích dữ liệu học tập giúp giáo viên dễ dàng điều chỉnh phương pháp giảng dạy để phù hợp với từng học sinh, giúp các em đạt được kết quả tốt nhất. 2.2. Hiệu quả về mặt quản lý lớp học - Công nghệ AI giúp giáo viên quản lý lớp học một cách hiệu quả hơn, theo dõi sát sao tiến độ học tập của từng học sinh. Giáo viên có thể phát hiện sớm những học sinh có năng lực Toán học chưa Đạt để hỗ trợ kịp thời. - Việc sử dụng AI cũng giúp giáo viên tiết kiệm thời gian trong việc chấm bài, phân tích dữ liệu học tập để đưa ra các kế hoạch giảng dạy phù hợp. 3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng: Từ những hiệu quả mang lại, sáng kiến có khả năng áp dụng thực tế cao và phạm vi áp dụng có thể mở rộng ra cho toàn thể học sinh đang học lớp 5.		
--	--	--	--	--	--	--

Tổng số: 08 sáng kiến, biện pháp (trong đó: xếp loại A: 08; loại B: 0 ; loại C: 0)

NGƯỜI TỔNG HỢP



Bùi Thị Hoà

HIỆU TRƯỞNG (CHỦ TỊCH HĐ)



Nguyễn Thị Kim Cúc

